

Hưng Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2011

Số: 12 /2011/QĐ - UBND

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ Về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 30/6/2011;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Nội dung thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 24, Khoản 3 Điều 38, Khoản 1 Điều 42 Luật Ban hành văn bản năm 2004 và Điều 11 của Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, bao gồm:

- a) Sự cần thiết ban hành văn bản;
- b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản;
- c) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành;
- d) Tính hợp pháp, hợp lý của thủ tục hành chính, các chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (trường hợp dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính);
- đ) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Cơ quan thẩm định có thể đưa ra ý kiến về tính khả thi của dự thảo văn bản”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Hồ sơ gửi thẩm định.

1. Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 24, Khoản 2 Điều 38, Khoản 1 Điều 42 Luật Ban hành văn bản năm 2004.

Nội dung tài liệu của hồ sơ gửi thẩm định phải đảm bảo:

a) Đối với công văn yêu cầu thẩm định nêu rõ: tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo; tên cơ quan, đơn vị, bộ phận công tác được giao trực tiếp soạn thảo; thời hạn trình UBND; yêu cầu cơ quan thẩm định; danh mục và tài liệu có trong hồ sơ được gửi kèm theo; thời hạn gửi báo cáo thẩm định;

b) Đối với dự thảo tờ trình UBND, dự thảo tờ trình HĐND (*dự thảo tờ trình được đóng dấu của cơ quan chủ trì soạn thảo ở góc phía trên bên trái trang đầu tiên của văn bản*) nêu rõ: sự cần thiết phải ban hành văn bản; quá trình soạn thảo; nội dung chính của dự thảo; việc lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; những nội dung đã thống nhất; những nội dung chưa thống nhất cần xin ý kiến;

c) Đối với dự thảo Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị (*dự thảo văn bản được đóng dấu của cơ quan chủ trì soạn thảo ở góc phía trên bên trái trang đầu tiên của văn bản*) là dự thảo đã được các cơ quan, cá nhân, tổ chức hữu quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản tham gia góp ý kiến, cơ quan soạn thảo đã tổng hợp và chỉnh lý ý kiến tham gia góp ý;

d) Đối với bản tổng hợp ý kiến về dự thảo Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị nêu rõ: hình thức lấy ý kiến, đối tượng lấy ý kiến, nội dung lấy ý kiến; ý kiến được tiếp thu chỉnh lý, không tiếp thu và lý do;

đ) Đối với các tài liệu có liên quan, bao gồm: các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên đang còn hiệu lực thi hành làm cơ sở pháp lý cho việc ban hành hoặc liên quan trực tiếp đến nội dung của dự thảo; các văn bản của Đảng liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo (nếu có); các tài liệu, thông tin khác có liên quan đến dự thảo văn bản (nếu có).

2. Trường hợp dự thảo có quy định thủ tục hành chính thì ngoài thành phần hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan gửi thẩm định phải có thêm bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định 63/2010/NĐ-CP và báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, trong đó có ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh về thủ tục hành chính đó.

3. Hồ sơ gửi thẩm định quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được cơ quan chủ trì soạn thảo gửi đến cơ quan thẩm định 02 (hai) bộ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông